

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT



FUTURE
INVESTMENT
TREND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: ...3.3.4.QĐ/SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07./..8./2015)

Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

✦ **Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Center Building (Hapulico Complex) – số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 7304 9688

Fax: (84 4) 7304 4686

Website: www.fitgroup.com.vn

✦ **Công ty cổ phần chứng khoán Đại Nam**

Tầng 12A, Center Building, Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)7304 7304

Fax: (84-4) 73 073 073

Website: www.dnse.com.vn

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Ánh Phương

Điện thoại: (84-4) 7304 9688

Chức vụ: Giám đốc Phòng Truyền thông

Hà Nội, tháng 08/2015



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 20 tháng 07 năm 2015)



FUTURE
INVESTMENT
TREND

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

| | |
|--------------------------------------|---------------------------------------|
| Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T |
| Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số lượng niêm yết: | 179.212.477 cổ phiếu. |
| Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: | 1.792.124.770.000 đồng. |

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Center Buiding, Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 7304

Fax: (84-4) 6262 0656

Website: www.dnse.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại:(84-4) 3577 0781

Fax: (84-4) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 6 |
| 1. Rủi ro kinh tế..... | 6 |
| 2. Rủi ro pháp luật..... | 9 |
| 3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 10 |
| 4. Rủi ro đầu tư..... | 11 |
| 5. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán..... | 11 |
| 6. Rủi ro bất khả kháng..... | 12 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 12 |
| 1. Tổ chức đăng ký niêm yết..... | 12 |
| 2. Tổ chức tư vấn..... | 12 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM..... | 12 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT..... | 14 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và các lần tăng vốn..... | 14 |
| 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết..... | 14 |
| 1.2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 15 |
| 1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty..... | 15 |
| 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty..... | 20 |
| 3. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T..... | 30 |
| 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015) | 30 |
| 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ..... | 30 |
| 3.3. Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015..... | 31 |
| 4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:..... | 32 |
| 5. Hoạt động kinh doanh của Công ty..... | 33 |
| 5.1. Giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014 và Quý I/2015..... | 38 |
| 5.2. Nguyên vật liệu:..... | 40 |
| 5.3. Chi phí..... | 41 |
| 5.4. Trình độ công nghệ..... | 42 |
| 5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:..... | 43 |
| 5.6. Hoạt động Marketing..... | 43 |
| 5.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền..... | 45 |
| 5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết..... | 46 |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh..... | 48 |
| 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013, 2014..... | 48 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Danh mục biểu

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.

Danh mục bảng

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần của Công ty (vào ngày 10/07/2015)

Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính

Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của F.I.T

Bảng 7: Hoạt động PR - Marketing trong 5 tháng đầu năm 2015

Bảng 9: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

Bảng 10 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ

Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty

Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Bảng 14: Mức lương bình quân

Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 17: Tình hình vay nợ của Công ty

Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty

Bảng 19: Các khoản phải trả của Công ty

Bảng 20: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 21: Chỉ tiêu tài chính của Công ty Mẹ.

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

Bảng 23: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

Bảng 24: Bất động sản đầu tư:

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2016

Bảng 26: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn năm 2015–2016





Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn của những năm trước, lạm phát đang trên đà suy giảm (với mức tăng CPI năm 2013 là 6,04% - thấp nhất trong 10 năm qua), cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD và mức tăng trưởng GDP đạt 5,42%, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong năm 2014.

Bước sang năm 2014, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng đã giảm, tình hình thị trường vàng và ngoại tệ tương đối ổn định, thị trường bất động sản bước đầu tháo gỡ được các khó khăn... Tính cả năm 2014 GDP cả nước tăng 5,98% so với 2013, mặc dù kinh tế đã có các tín hiệu tích cực, tuy vậy nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn phải đối mặt với các thách thức để lấy lại đà tăng trưởng.

Tốc độ tăng trưởng GDP Quý I năm 2015 đạt mức 6,03% so với cùng kỳ năm 2014, cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm gần đây (mức tăng cùng kỳ của năm 2014 là 5,06%, năm 2013 là 4,76%). Như vậy GDP Quý I năm 2015 là khá cao và mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2015 khoảng 6,2% do Quốc hội đề ra là có thể đạt được thậm chí có thể vượt.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T nói riêng.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt đặc biệt tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty, cũng như hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế.

Tình hình lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn năm 2000 - năm 2014 cụ thể như sau:

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức mức 14%.

Kể từ ngày 18/03/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7,0%/năm xuống còn 6,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ 7,5%/năm xuống 6,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống còn 8%/năm.

Như vậy, cùng với việc giảm lãi suất huy động theo quy định của NHNN, lãi suất cho vay cũng được giảm theo đáng kể. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung đặc biệt là các doanh nghiệp lĩnh vực được phẩm nói riêng.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012 và 2013. Trong năm 2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành tỉ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động.

2. Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,



trị tốt và minh bạch như Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long, Công ty cổ phần Nhựa Đông Á...

4. **Rủi ro đầu tư**

Hiện tại một trong những hoạt động chính của F.I.T là đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh các sản phẩm dịch vụ theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động đầu tư này rủi ro có thể xảy ra do đánh giá các khoản đầu tư chưa thực sự hiệu quả, hoạt động của các công ty con, công ty liên kết gặp khó khăn vướng mắc, tình hình tài chính bất ổn dẫn đến hiệu quả của các khoản đầu tư góp vốn không cao. Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết, F.I.T luôn thực hiện đánh giá các rủi ro có thể gặp phải từ các khoản đầu tư, quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động của các công ty con, Công ty liên kết bằng cách cử các cán bộ có năng lực nắm giữ các vị trí quan trọng trong các công ty con, công ty liên kết, thường xuyên báo cáo kịp thời về tình hình hoạt động cũng như khó khăn vướng mắc của các đơn vị này cho ban lãnh đạo F.I.T nhằm đưa ra giải pháp xử lý các phát sinh một cách hiệu quả, đảm bảo các khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao.

5. **Rủi ro cạnh tranh**

Việt Nam chính thức gia nhập WTO cũng là yếu tố ảnh hưởng lâu dài tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thông thoáng hơn trong các chính sách đối với nhà đầu tư nước ngoài khi hội nhập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong nước và trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp có chiến lược tìm kiếm và đầu tư vào các doanh nghiệp có nhiều lợi thế trong hoạt động kinh doanh như F.I.T. Ngoài ra, nguy cơ bị thâm tóm dẫn đến mất quyền kiểm soát Công ty có thể xảy ra bất cứ lúc nào trước các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính dồi dào và nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán.

Ngược lại, F.I.T cũng đang đứng trước một vận hội lớn với việc mở rộng được thị trường xuất khẩu cho các đơn vị thành viên và Công ty con. Từ đó nâng cao được năng lực sản xuất, thị phần, trình độ công nghệ và thương hiệu cho các đơn vị thành viên và Công ty con của mình.

Đứng trước những cơ hội và thách thức hội nhập như vậy, F.I.T đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản trị, điều hành, chiến lược kinh doanh, từng bước củng cố tiềm lực tài chính để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập quốc tế.

6. **Rủi ro biến động thị trường chứng khoán**

Giá chứng khoán của Công ty khi được niêm yết trên thị trường không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty, mà còn chịu tác động của nhiều nhân tố khác như tình hình cung cầu trên thị trường, tác động của việc minh bạch hóa thông tin, các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, tình hình chung của thị trường chứng khoán... trường hợp giá cổ phiếu của Công ty giảm hoặc thanh khoản thấp có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của Công ty.



6. “Cổ đông”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty
7. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
8. “Cổ phiếu”: chứng chỉ do Công ty giao dịch xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
9. “CTCP”: Công ty cổ phần
10. “ĐHĐCĐ” : Đại hội đồng cổ đông
11. “Điều lệ”: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua
12. “HĐQT”: Hội đồng quản trị
13. “SGDCKHCM”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
14. “TTLKCK”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
15. “UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
16. “Vốn điều lệ”: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
17. DNSE hoặc tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam.



- ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ vui chơi giải trí
- ✓ Các dịch vụ: bãi đỗ xe và các công trình công cộng; tư vấn đầu tư, tư vấn mua bán doanh nghiệp (tư vấn M&A), tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn phát triển thị trường (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- ✓ Xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- ✓ Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- ✓ Bán buôn gạo;
- ✓ Bán buôn thực phẩm; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- ✓ Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư. Được thành lập ngày 08/3/2007, F.I.T là một công ty trẻ, năng động và đang trên đà phát triển. Với slogan ban đầu là "Làm giàu vững chắc", ban lãnh đạo F.I.T đã thực hiện đúng tôn chỉ của mình, kết quả là đã chèo lái F.I.T vững vàng vượt qua được cơn suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, khẳng định vị trí trong ngành dịch vụ tư vấn, phát triển được đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp và đưa giá trị doanh nghiệp tăng trưởng cao so với vốn ban đầu.

Với slogan "FUTURE INVESTMENT TREND - Xu hướng đầu tư tương lai". F.I.T luôn tìm tòi, sáng tạo ra các sản phẩm đầu tư đi tắt đón đầu, có suất sinh lời cao cho công ty và khách hàng. Và những sản phẩm đầu tư đó sẽ trở thành xu hướng đầu tư của đại bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường.

Sau hơn 8 năm phát triển, F.I.T đã tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên hơn 1.792 tỷ đồng. Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/07/2013. Đến thời điểm 31/03/2015, tổng tài sản của F.I.T đạt 1.340,7 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 1.015,8 tỷ đồng. Tổng số khách hàng tổ chức, cá nhân có quan hệ đối tác với FIT đạt con số hơn 1.600 khách hàng.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập, F.I.T đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

- ✓ **Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng**

- ✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

+ Ngày chốt danh sách cổ đông: 27/01/2011



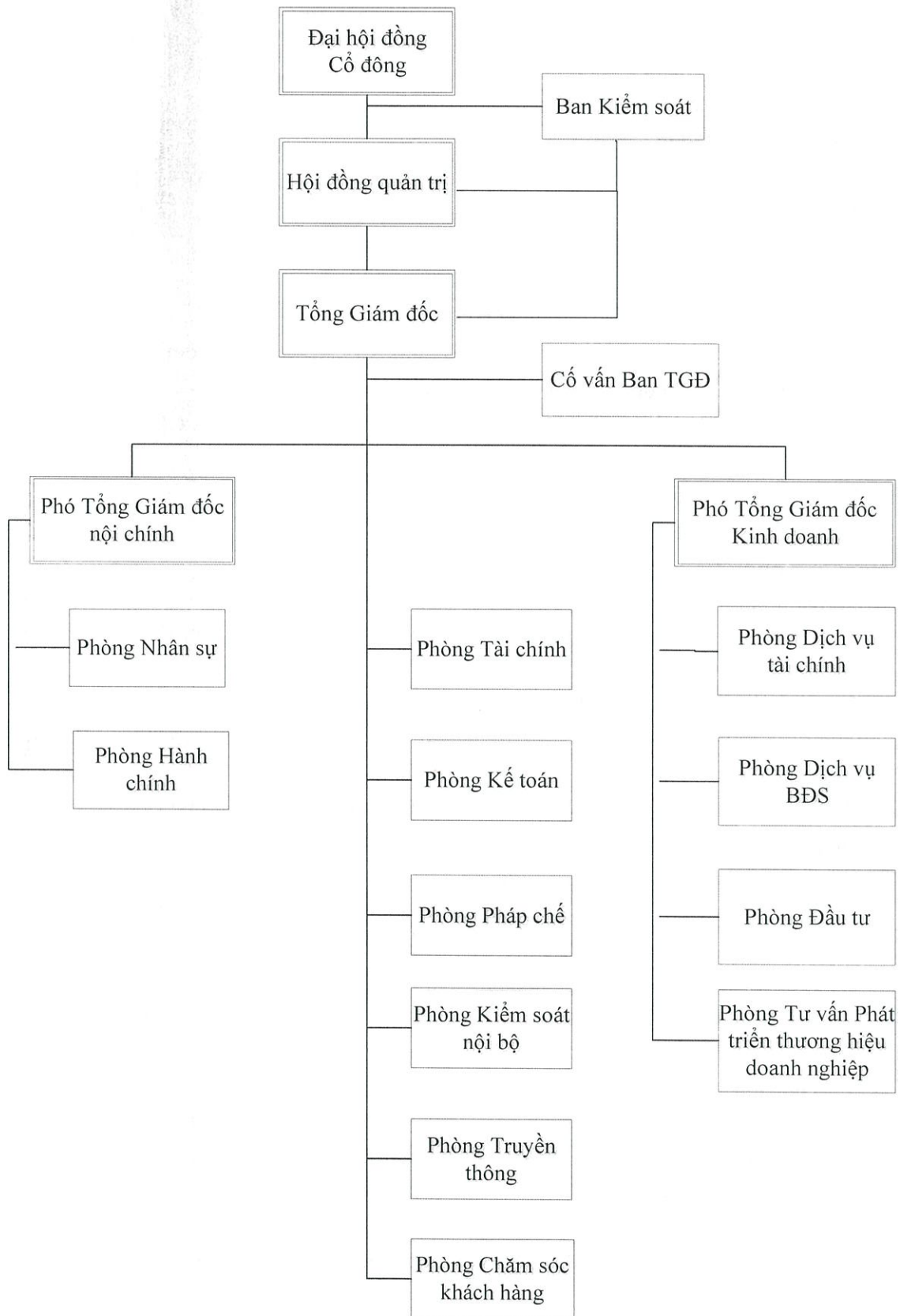
- + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✓ **Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 157.500.000.000 đồng lên 346.499.960.000 đồng**
- ✓ **Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu:**
 - + Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014
 - + Số lượng cổ đông: 849
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:1
 - + Ngày phát hành: 16/04/2014
 - + Số lượng phát hành: 3.149.999 cổ phần
 - + Tổ chức trung gian: Không có
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**
 - + Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014
 - + Số lượng cổ đông: 763
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:65
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày phát hành: 05/05/2014
 - + Số lượng phát hành: 10.237.497 cổ phần
 - + Tổ chức trung gian: Không có
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 19/01/2013.
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**
 - + Ngày phát hành: 05/05/2014
 - + Số lượng đối tác chiến lược: 1
 - + Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 4.725.0000 cổ phần
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014.
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**
 - + Ngày phát hành: 05/05/2014
 - + Số lượng CBCNV: 33
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 787.500 cổ phần





- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:60
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày phát hành: 07/02/2015
 - + Số lượng phát hành: 29.999.996 cổ phần
 - + Tổ chức trung gian: Không có
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên (đợt 1 năm 2015)**
- + Ngày phát hành: 06/01/2015
 - + Số lượng CBCNV: 39
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 1.712.499 cổ phần
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✓ **Lần 8: Tăng vốn điều lệ từ 892.124.880.000 đồng lên 1.784.249.760.000 đồng.**
- ✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**
- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 14/04/2015
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày kết thúc đợt chào bán: 22/05/2015
 - + Số lượng phát hành: 89.212.488 cổ phần
 - + Tổ chức Tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28/02/2015.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ✓ **Lần 9: Tăng vốn điều lệ từ 1.784.249.760.000 đồng lên 1.792.124.770.000 đồng.**
- ✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên (đợt 2 năm 2015):**
- + Ngày phát hành: 22/06/2015
 - + Số lượng cán bộ công nhân viên: 16
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 787.501 cổ phần
 - + Cơ quan chấp thuận: - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/04/2014.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty





- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các Phòng, ban khác:

❖ Bộ phận cố vấn Ban Tổng Giám đốc

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng phát triển doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;
- Tư vấn các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp mang tính chiến lược, đưa ra các khuyến nghị mang tính kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng hiện đang tồn tại trong doanh nghiệp hoặc có thể phát sinh trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Nhiệm vụ:

Ban cố vấn có nhiệm vụ cung cấp tư vấn cho Ban giám đốc và đưa ra các khuyến nghị



trước đó;

- Thực hiện một số công việc đối nội, đối ngoại và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ Phòng Kế toán

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán trong Công ty theo Quy định của Nhà nước và theo điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty. Giúp Tổng giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả kinh tế cao.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức Công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh;
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra kế toán, phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và của Công ty;
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, đảm bảo đúng chế độ Nhà nước quy định;
- Tiến hành trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. Kết hợp với các phòng, ban xây dựng trình Ban Tổng giám đốc và tổ chức triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi tiêu khác phù hợp với tình hình kết quả sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đảm bảo chế độ quy định của Nhà nước và Công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động. Thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, tiền gửi, tiền vay và các hợp đồng kinh tế tại Công ty.
- Chủ trì kết hợp với phòng kế hoạch kinh doanh xác nhận công nợ và các khoản phải thu khác của khách hàng và tổ chức triển khai các biện pháp giải quyết các khoản công nợ;

các chương trình tài trợ xã hội theo kế hoạch truyền thông hàng năm.

❖ **Phòng Pháp chế**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Cố vấn pháp luật trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD toàn tập đoàn
- Giám sát tuân thủ về mặt pháp lý
- Quản lý nhà cung cấp dịch vụ pháp lý
- Soạn thảo hệ thống văn bản pháp lý, hợp đồng mẫu của Công ty
- Xử lý khiếu kiện tại tòa
- Thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan Nhà nước

❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm soát nội bộ
- Kiểm soát tuân thủ quy trình
- Lưu trữ tài liệu quy trình, cập nhật và đề xuất sửa đổi
- Điều phối xây dựng quy trình

❖ **Phòng Chăm sóc khách hàng**

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý và điều hành chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tham mưu và trách nhiệm chính trong việc giúp Ban Giám đốc Công ty hoạch định chính sách chăm sóc khách hàng, tổ chức việc chăm sóc khách hàng theo kế hoạch được phê duyệt;
- Là cầu nối giữa khách hàng với Công ty nói chung và các phòng ban liên quan nói riêng. Là trung tâm lưu giữ số liệu liên quan đến khách hàng.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch chăm sóc và phát triển khách hàng hàng năm;
- Tổ chức thực hiện việc chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tiếp nhận ý kiến khiếu nại thắc mắc của khách hàng; Trực tiếp trả lời khiếu nại của khách hàng hoặc là bộ phận trung gian truyền tải ý kiến trả lời của Ban giám đốc hoặc các bộ phận liên quan tới khách hàng;
- Tổ chức điều tra lấy ý kiến phản hồi của khách hàng hàng năm về chất lượng dịch vụ của Công ty từ đó đưa ra đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ;
- Tổ chức lưu giữ cơ sở dữ liệu khách hàng một cách đầy đủ, có hệ thống mang tính khoa học cao;
- Hỗ trợ các phòng ban liên quan trong việc soạn thảo, theo dõi cập nhật các hợp đồng với khách hàng; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các hợp đồng.

❖ **Phòng Đầu tư**

Chức năng:

- Xây dựng định hướng, chiến lược tổng thể cho các hoạt động đầu tư, dịch vụ của công ty;



- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

❖ Phòng Dịch vụ Bất động sản

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng và thực hiện các hoạt động dịch vụ bất động sản theo chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm;

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển, đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp;
- Triển khai, quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản đã được phê duyệt;
- Quản lý, chăm sóc hệ thống khách hàng của dịch vụ bất động sản;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích thị trường và định hướng hoạt động kinh doanh của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, phát triển và triển khai các phương án kinh doanh mới của dịch vụ bất động sản;
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

❖ Phòng Tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo những lĩnh vực sẽ tăng trưởng tốt trong tương lai. Những doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt mà nhà đầu tư chưa biết đến;
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp với khách hàng và các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng tốt mối quan hệ với ban lãnh đạo các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, chưa nhiều nhà đầu tư biết đến;
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị truyền thông, các kênh truyền thông (các đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí...);
- Lên phương án tổng thể trong việc giới thiệu doanh nghiệp tới công chúng nhà đầu tư (bao gồm nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);
- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp theo đúng lộ trình cam kết đạt kết quả cao;
- Đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, những đề xuất trong việc chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên, giảm thiểu chi phí quản lý, giảm chi phí sản xuất...



bộ; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28/02/2015 của Công ty đã thông qua việc cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn FIT mua đến 51% cổ phần của F.I.T mà không phải chào mua công khai.

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp: “trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”. Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T thành lập theo Giấy Đăng ký kinh doanh số 0102182140 ngày 08/03/2007, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của Cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông Công ty tính đến thời điểm 10/07/2015

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phiếu | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ sở hữu % |
|------------------|---------------------------|------------------|--------------------|-----------------------------|----------------|
| I | Cổ đông trong nước | 5.423 | 163.015.480 | 1.630.154.800.000 | 90,96% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 24 | 30.934.554 | 309.345.540.000 | 17,26% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 5.399 | 132.080.926 | 1.320.809.260.000 | 73,70% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 25 | 16.196.997 | 161.969.970.000 | 9,04% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 2 | 16.066.772 | 160.667.720.000 | 8,97% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 23 | 130.225 | 1.302.250.000 | 0,07% |
| III | Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | | 5.448 | 179.212.477 | 1.792.124.770.000 | 100% |

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 10/07/2015 của TTLKCK VN)

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/07/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ đông của Công ty là 5.448 cổ đông, trong đó số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 3.222.500 cổ phần chiếm 1,80% tổng số cổ phiếu đang lưu hành do 2 cổ đông là cá nhân nắm giữ. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng là do 02 cổ đông mua cổ phần phát hành thêm của Công ty trong đợt phát hành riêng lẻ ngày 06/11/2014 bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/11/2014 đến 06/11/2015. Do đó số lượng cổ phiếu còn lại là 175.989.977 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,20% do 5.446 cổ



phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, hóa chất, nguyên liệu và các loại sản phẩm bao bì dùng trong ngành dược.

Vốn điều lệ: 100.594.800.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500202535 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 09/11/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2014.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 59,2% (tại thời điểm 22/05/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 59.547.900.000 đồng (tại thời điểm 22/05/2015).

✓ **Danh sách công ty liên kết**

- **Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam**

Địa chỉ: Số 10, Phố Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân.

Vốn điều lệ: 17.500.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104344157 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2009 và thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 24,34% (tại thời điểm 31/03/2015).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 3.707.580.000 đồng (tại thời điểm 31/03/2015).

Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức giao dịch:

Không có.

5. **Hoạt động kinh doanh của Công ty**

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

✓ **Cung cấp dịch vụ**

Với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, F.I.T đã cung cấp cho khách hàng những tư vấn có giá trị. Dịch vụ tư vấn bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp:

Với bề dày kinh nghiệm nhiều năm tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư F.I.T tự hào là đơn vị đi đầu trong việc tìm kiếm sàng lọc các doanh nghiệp tốt trên thị trường phi tập trung (OTC), thị trường niêm yết, từ đó tham gia đầu tư đồng thời tư vấn giới thiệu cơ hội cho các nhà đầu tư là bạn hàng bao gồm nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài.

- Dịch vụ Tài chính cá nhân:

Trong bối cảnh tiếp cận với nguồn tín dụng còn gặp nhiều khó khăn, tín dụng đen trên thị trường chịu nhiều rủi ro, lãi suất cao, tài sản bảo đảm không an toàn, phong



✓ **Hoạt động đầu tư**

Hoạt động đầu tư của F.I.T bao gồm:

- Hoạt động đầu tư tài chính: Mạng hoạt động đầu tư tài chính của FIT được tập trung vào các giao dịch trái phiếu và cổ phiếu theo tiêu chí an toàn, ít rủi ro, có hiệu quả như: trái phiếu chính phủ hoặc các trái phiếu do chính phủ bảo lãnh; cổ phần của các công ty lớn trong ngành, niêm yết trên sàn chứng khoán: Đạm Cà Mau, Nhựa Đông Á...
- Hoạt động đầu tư vào các dự án Bất động sản: Đến 31/3/2015, FIT đang sở hữu các Bất động sản đầu tư như sau: Tầng 1 tòa nhà CT 1 Mỹ Trì, Hà Nội; Phòng 21A2 tòa nhà Copac, số 12 Tôn Đản, Q.4, TP HCM.
- Hoạt động đầu tư vào công ty con/công ty liên kết;

Tại thời điểm 31/03/2015 FIT sở hữu 100% Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam; sở hữu 72,64% Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ và sở hữu 21,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam, trong đó:

- ✓ Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Là một công ty mới thành lập ngày 10/06/2014 có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, vốn 100% từ F.I.T, Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết của F.I.T trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thương mại. Công ty này là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong chiến lược đầu tư dài hạn của F.I.T trong thời gian tới.
- ✓ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC): TSC tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa năm 2003 và niêm yết trên sàn HOSE năm 2007, hiện tại có vốn điều lệ 738 tỷ đồng. F.I.T trở thành công ty mẹ của TSC từ tháng 9/2014 và đến thời điểm 12/05/2015 thì FIT đang sở hữu khoảng 58,82% cổ phần tại TSC. TSC hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ cung cấp vật tư đầu vào (phân bón, hạt giống, công nghệ trồng trọt) và trên cơ sở này trực tiếp thu mua sản phẩm nông sản cho các công ty con của mình chế biến xuất khẩu. Với hệ thống phân phối vật tư nông nghiệp rộng lớn, TSC là một trong năm doanh nghiệp nhập khẩu và thương mại phân bón lớn nhất trong nước; ngoài ra xuất khẩu gạo cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TSC. Hiện tại TSC đang sở hữu 3 công ty con là Công ty Cổ phần Nông dược TSC (sở hữu 78,65%), Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (sở hữu 95,5%) và Công ty Cổ phần Hạt giống (sở hữu 51%). Với tiềm năng lớn từ công ty con cũng như từ thương hiệu lâu đời của riêng mình, TSC đang là địa điểm thu hút vốn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong thời gian tới TSC sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng và mục tiêu trở thành tập đoàn đa ngành.
- ✓ Công ty CP Dược phẩm Cửu Long (DCL): DCL được thành lập từ những năm 1976 với nhiệm vụ sản xuất, phân phối dược phẩm, đáp ứng nhu cầu thuốc phục vụ sức khỏe cho nhân dân tỉnh Cửu Long (từ năm 1992 tách thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà



Một số hợp đồng hợp tác đầu tư của FIT trong 6 tháng đầu năm 2015.

| Đối tác | Số HĐ | Giá trị hợp đồng (đồng) | Mục đích của HĐ |
|---|-----------------------------|-------------------------|--|
| CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam | 02-16032015/HTDT/FIT-HS | 23.700.000.000 | Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm |
| CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam | 02-24032015/HTDT/FIT-HOASEN | 24.700.000.000 | Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm |
| CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam | 02-25032015/HTDT/FIT-HOASEN | 1.000.000.000 | Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm |
| CTCP Đầu tư thương mại Hoa Sen Việt Nam | 01-03042015/HTDT/FIT-HOASEN | 10.000.000.000 | Hợp tác đầu tư mua nông sản và thực phẩm |

(Nguồn: F.I.T)



Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013, 2014 và Quý I/2015.

| TT | Diễn giải | Năm 2013 | | | Năm 2014 | | | % Tăng/giảm LN gộp năm 2014 so với 2013 | Quý I/2015 | | |
|----|---|-------------------|--------------|-------------------------|-------------------|--------------|-------------------------|---|--------------------|--------------|-------------------------|
| | | LN gộp(triệu VND) | Tỷ trọng (%) | LN gộp/ Tổng DTT (%) | LN gộp(triệu VND) | Tỷ trọng (%) | LN gộp/ Tổng DTT (%) | | LN gộp (triệu VND) | Tỷ trọng (%) | LN gộp/ Tổng DTT (%) |
| 1 | Lợi nhuận gộp từ vốn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết | 1.942 | 10,94% | 5,19% | 7.406 | 9,30% | 3,03% | 281,36% | - | 0% | 0% |
| 2 | Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ | 16.208 | 91,27% | 43,32% | 13.284 | 16,69% | 5,44% | -18,04% | 2.671 | 4% | 1,33% |
| 3 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản | -1.799 | -10,13% | -4,81% | 20.127 | 25,29% | 8,24% | -1218,79% | - | 0% | 0% |
| 4 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư | 793 | 4,47% | 2,12% | 6.709 | 8,43% | 2,75% | 746,03% | 18 | 0% | 0,01% |
| 5 | Lợi nhuận hoạt động khác | 615 | 3,46% | 1,64% | 30.332 | 38,11% | 12,41% | 4832,03% | 689 | 1% | 0,34% |
| 6 | LN gộp bán hàng hóa | 0 | 0 | 0 | 5.097 | 6,40% | 2,09% | - | 61.335 | 95% | 30,53% |
| 7 | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - | - | 3.359 | - | - | - | -29 | - | - |
| | Tổng cộng | 17.759 | 100% | 47,46% | 79.596 | 100% | 32,57% | 348,20% | 64.684 | 100% | 31,21% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của F.I.T)

5.3. Chi phí

Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015 của F.I.T

| TT | Chi phí sản xuất kinh doanh | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Quý I/2015 | |
|----|------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| | | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 19.655.622.591 | 10,18% | 164.781.914.262 | 80,56% | 136.217.396.183 | 83,85% |
| 2 | Chi phí tài chính | 164.316.951.809 | 85,78% | 6.668.098.087 | 3,26% | 3.695.831.377 | 2,28% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 772.645.739 | 0,40% | 13.713.173.354 | 6,70% | 14.518.501.808 | 8,94% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.809.693.730 | 3,63% | 19.373.688.625 | 9,47% | 8.014.956.115 | 4,93% |
| | Tổng cộng | 191.554.913.869 | 100% | 204.536.874.328 | 100% | 162.446.685.483 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và Quý I/2015 của FIT)

Nếu như trong năm 2013, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 85,78%) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty thì bước sang năm 2014, do mặt bằng lãi suất trên thị trường tiếp tục xu hướng giảm so với năm trước, đồng thời do Công ty chủ động tất toán các hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác, vì vậy chi phí tài chính của Công ty đã giảm từ 164,3 tỷ đồng xuống chỉ còn gần 6,7 tỷ đồng, chỉ chiếm 3,26% tổng chi phí.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán trong năm 2014 lại tăng từ 19,6 tỷ đồng năm 2013 lên 164,8 tỷ đồng, chiếm 80,6% tổng chi phí do công ty thực hiện báo cáo hợp nhất với các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

Ngoài ra, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên chi phí bán hàng có xu hướng tăng dần và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng chi phí là do từ năm 2014 trở đi Công ty đã thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính với các Công ty con là các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, cụ thể như: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T. Chi phí bán hàng 03 tháng đầu năm 2015 lên đến hơn 14,5 tỷ đồng, lớn hơn cả tổng chi phí bán hàng của cả năm 2014 và chiếm 8,94% tổng chi phí 3 tháng đầu năm 2015.

xác hơn;

- Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát tốt hơn các hoạt động kinh doanh, công nợ, chi phí, doanh thu, lợi nhuận... đồng thời có khả năng tối ưu hóa các nguồn lực vừa đủ để hoạt động kinh doanh;
- Vpar DB tạo ra các mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ phận chức năng, giúp giải quyết được tình trạng cô lập, ngắt quãng hoặc "nghẽn mạch" giữa các bộ phận trong quá trình tương tác và truyền thông. Thông tin được luân chuyển tự động giữa các bước của quy trình và được kiểm soát chặt chẽ;
- Các thông tin của F.I.T được tập trung, đầy đủ, kịp thời và có khả năng chia sẻ cho mọi đối tượng cần sử dụng thông tin như khách hàng, đối tác, cổ đông. Khách hàng sẽ hài lòng hơn do chất lượng dịch vụ ngày càng cao;
- Trong quá trình ứng dụng Vpar DB, F.I.T phối hợp với BSC Soft để xây dựng, chuẩn hóa các hoạt động của F.I.T theo các quy trình chuyên nghiệp, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, do đó nó nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận, tăng năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu của F.I.T.

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Công ty có các bộ phận, phòng ban để kiểm tra, đánh giá, kiểm soát các khoản đầu tư, các đơn vị thành viên như kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quy trình rủi ro. Định kỳ hàng tháng, hàng năm sẽ tổ chức các đợt thanh kiểm tra các bộ phận có liên quan cũng như các đơn vị thành viên để hướng hoạt động của các bộ phận này đi đúng định hướng và quy trình đã ban hành.

5.6. Hoạt động Marketing

Để tiếp tục quảng bá rộng khắp hình ảnh thương hiệu, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp tiếp thị như:

- ✓ Công ty hiện bố trí các nhân viên marketing trực thuộc từng phòng/ban để marketing cho các sản phẩm/dịch vụ, đồng thời cũng có bộ phận PR riêng để thực hiện các hoạt động truyền thông chung của Công ty.
- ✓ Về chính sách quảng bá thương hiệu: Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách riêng để thực hiện các hoạt động marketing, kế hoạch marketing sẽ được trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt từ đầu năm.
- ✓ Công ty đang thực hiện rất nhiều hình thức để quảng bá thương hiệu như: quảng cáo trên báo giấy, báo hình, các hoạt động truyền thông đối nội, đối ngoại.

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>vào DAG”</p> <ul style="list-style-type: none"> - DCL: FIT chính thức nắm 60% vốn điều lệ - FIT: Một quý đi gần nửa chặng đường cả năm - Xuất bản bản tin IR tháng 5 - Truyền thông học bổng F.I.T Seeding Fund đến các trường đại học. |
|--|--|--|

Nguồn: F.I.T

5.7. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Công ty:



- Website của Công ty: www.fitgroup.com.vn
- Ý nghĩa logo:
 - Chữ FIT có chân, đậm, hài hòa, cân đối, vững chắc.
 - Hình tròn trong hình vuông cân đối thể hiện sự phát triển, bền vững của thương hiệu.
 - Màu đỏ cam hiển thị sức mạnh, niềm tin và sự phát triển lâu dài.
- Mô tả logo:

Màu sắc: Đỏ cam, đen, trắng.

Mô tả: Nhận hiệu bao gồm chữ “F.I.T” in hoa nghiêng có chân đậm màu đỏ cam, mỗi chữ cái cách nhau 1 dấu chấm. Chữ này nằm trong một hình tròn màu trắng được đặt lên trên hình vuông màu đỏ cam với các cạnh tròn. Hình vuông này bị xoay chéo thành hình thoi. Bên phải là các chữ tiếng Anh in hoa màu đen “FUTURE INVESTMENT TREND” với mỗi chữ được viết thành một dòng căn lề bên trái, có nghĩa tiếng Việt là “Xu hướng đầu tư tương lai”. “F.I.T” chính là ba chữ cái đầu của dòng chữ này. Tất cả đặt trên nền màu trắng.



Hiệu quả đầu tư

West Food đang là một trong những công ty thành viên hoạt động hiệu quả nhất của TSC, hoạt động trong ngành nghề kinh doanh tiềm năng là chế biến hoa quả xuất khẩu. Từ giữa năm 2014, TSC đã đầu tư mạnh cho Westfood ở các hạng mục như: Đầu tư kho đông lạnh 1000 tấn làm tăng khả năng trữ hàng của Westfood lên 300% so với thời điểm trước. Đầu tư cho mạng lưới bán hàng, tham dự các hội chợ thực phẩm thế giới. Năm 2015, Westfood tiếp tục triển khai các dự án kho nguyên liệu, điều hòa không khí tại nhà máy, thay thế 2 tháp giải nhiệt tại nhà máy...Do nhu cầu khách hàng rất lớn, Westfood sản xuất không đủ bán nên việc đầu tư vào kho nguyên liệu sẽ giúp West Food gia tăng được năng lực sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu, nhất là trong trường hợp nhu cầu thị trường tăng cao nhưng nguồn nguyên liệu khan hiếm. Kế hoạch 2015, doanh thu bán hàng của Westfood sẽ tăng 30% đạt mức 245 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp của mảng chế biến – xuất khẩu rau quả đóng góp cho TSC là 78,4 tỷ đồng.

CTCP Dược phẩm Cửu Long

| Tên dự án | Tổng vốn đầu tư (đồng) | Nguồn | Tiến độ triển khai |
|---|------------------------|-----------|------------------------------|
| Mở rộng nhà máy Capsule | 140.000.000.000 | Vốn tự có | Đang lên kế hoạch triển khai |
| Mở rộng tổng kho | 20.000.000.000 | Vốn vay | Đang lên kế hoạch triển khai |
| Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất dược phẩm | 20.000.000.000 | Vốn vay | Đang lên kế hoạch triển khai |

(Nguồn: F.I.T)

Hiệu quả đầu tư của dự án

Hiện tại, DCL đang là doanh nghiệp số 1 về sản xuất capsule tại Việt Nam, đây là một lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các doanh nghiệp Dược trong ngành. Do vậy, DCL không ngừng tập trung tận dụng lợi thế cạnh tranh này thông qua việc mở rộng năng lực sản xuất capsule. Năm 2015, DCL lên kế hoạch đầu tư mở rộng nhà máy Capsule đồng thời mở rộng tổng kho và đầu tư một số máy móc trang thiết bị khác. Công ty dự tính với việc đầu tư này sẽ nâng cao công suất và DT từ sản phẩm Capsule lên gấp đôi, tổng DT ước đạt khoảng 350 tỷ và tỷ suất LN gộp khoảng 40%.



Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

(Đơn vị: đồng)

| CHỈ TIÊU | Năm 2014 | Quý I/2015 |
|---|-----------------|-------------------|
| Tổng tài sản | 992.415.646.746 | 1.340.798.957.565 |
| Doanh thu thuần | 244.377.715.446 | 200.901.062.481 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 79.595.801.184 | 64.683.666.298 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 142.989.271.709 | 102.933.620.497 |
| Chi phí tài chính | 6.668.098.087 | 3.695.831.377 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 182.830.112.827 | 141.387.997.495 |
| Lợi nhuận khác | -376.178.240 | 1.665.072.362 |
| Lợi nhuận trước thuế | 181.106.630.078 | 143.077.094.439 |
| Lợi nhuận sau thuế | 146.031.556.621 | 112.396.821.125 |
| Tỷ lệ LN trả cổ tức | 51,36% | - |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Tại thời điểm 31/03/2015, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.340 tỷ đồng, tăng 1,35 lần so với thời điểm 31/12/2014. Nguyên nhân chủ yếu là do đầu năm 2015 công ty đã tăng vốn điều lệ thành công lên 892.124.880.000 tỷ đồng, đồng thời, tổng tài sản của Công ty tăng lên cũng nhờ đóng góp của khoản lợi nhuận ẩn tượng của 03 tháng đầu năm 2015.

Năm 2014, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 244,4 tỷ đồng và 146,0 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 553,15% và 325,22% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hiện thực hóa một số khoản đầu tư do đó đã đóng góp vào lợi nhuận năm 2014 của Công ty trong đó mảng đầu tư tài chính chứng khoán ngắn hạn đóng góp một phần lớn. Đồng thời cũng trong năm 2014, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

Quý I/2015 Công ty tiếp tục có mức tăng trưởng ấn tượng, doanh thu thuần hợp nhất đạt 200.901.062.481 đồng, bằng 82,2% doanh thu thuần hợp nhất của cả năm 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 112.396.821.125 đồng, bằng 76,9% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014 và đạt 44,6% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cả năm 2015.

Trong quý I/2015 Công ty đã tăng vốn thành công từ 499.999.940.000 đồng lên



| Khách hàng | Số dư đầu tư dài hạn khác năm 2013 | Giá trị thoái vốn khoản đầu tư dài hạn năm 2014 | Số dư đầu tư dài hạn khác năm 2014 |
|------------------------------|------------------------------------|---|------------------------------------|
| Công ty cổ phần tập đoàn FIT | 38.000.000.000 | 38.000.000.000 | - |
| Cá nhân khác | 39.448.490.000 | 20.500.000.000 | 18.948.490.000 |
| Cộng | 77.448.490.000 | 58.500.000.000 | 18.94.490.000 |

(Nguồn: F.I.T)

6.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- ✓ Công ty đã phát triển được chiến lược đầu tư riêng biệt, tập trung vào dịch vụ, cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đã hình thành được bộ phận kinh doanh, môi giới nguồn vốn chuyên nghiệp.
- ✓ Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty đạt hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản, kết quả là lựa chọn được các chứng khoán đầu tư tốt và thoái vốn an toàn.
- ✓ Trong năm 2014 và 2015, nền kinh tế nhìn chung đã có nhiều bước phục hồi, lạm phát và lãi suất duy trì ở mức thấp, tăng trưởng GDP được cải thiện, nợ xấu từng bước được xử lý đã tạo môi trường thuận lợi cho các FIT và các công ty thành viên hoạt động và tăng trưởng
- ✓ Thị trường chứng khoán hồi phục với những phiên giao dịch sôi động trong năm 2014 và 2015 đã tạo cơ hội cho FIT tận dụng các cơ hội đầu tư ngắn hạn.
- ✓ Công ty cũng đã phát triển được mảng cho thuê Bất động sản: Đây là một trong những mảng kinh doanh mang lại thu nhập đều đặn và giữ tài sản cho Công ty.
- ✓ Ngoài ra, ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm tòi và tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- ✓ Bất ổn chính trị liên quan đến sự kiện Biển Đông đã tác động mạnh đến thị trường chứng khoán trong quý 2/2014 gây tâm lý lo ngại cho NĐT, hoạt động của FIT cũng phần nào bị ảnh hưởng.
- ✓ Quy mô vốn công ty còn nhỏ, nên chưa có điều kiện tốt để nắm bắt tối đa cơ hội đầu tư vào các danh mục tốt tại những lúc thị trường thuận lợi.



Trong nước, nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội theo chủ trương, kế hoạch của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nền kinh tế có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu gặp khá nhiều khó khăn nhưng các ngân hàng và các công ty tài chính với những hoạt động tương đối giống với ngân hàng lại không bị ảnh hưởng quá nhiều. Thay vào đó nguy cơ bị cạnh tranh mới là nguy cơ đáng lo ngại của ngân hàng cũng như công ty tài chính bởi đây là lĩnh vực được hội nhập dần theo cam kết gia nhập WTO.

Xét về mặt tổng thể, song hành với cơ hội và thách thức sẽ có 3 xu hướng phát triển quan trọng của ngành ngân hàng tài chính, trong các năm tới:

Một là Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại: Không chỉ các ngân hàng, bên cạnh đó có các công ty tài chính đang nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần bởi các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng.

Hai là Quản trị rủi ro: Tuy chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng sự sụp đổ của một số ngân hàng lớn trên thế giới thời gian gần đây đã để lại những bài học lớn về quản lý rủi ro trong khủng hoảng. Quản lý rủi ro cũng là một trong những yếu tố mà các ngân hàng khi mở rộng dịch vụ bán lẻ không thể bỏ qua. Sau khi đã đầu tư cho hệ thống ngân hàng lõi (core banking), giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng đang bắt đầu đầu tư cho các dự án hỗ trợ quản lý rủi ro. Bên cạnh đó thời gian gần đây việc một loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ dẫn đến việc phá sản cho thấy việc quản trị rủi ro rất cần thiết.

Ba là Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh: Các Ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn hiện đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động sang nhiều lĩnh vực thông qua các hình thức thành lập nhiều công ty con vệ tinh hoặc thành lập những công ty liên doanh liên kết. Dễ dàng nhận thấy, các Ngân hàng lớn, tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam hiện nay không chỉ kinh doanh các loại hình sản phẩm dịch vụ ngân hàng mà đã bắt đầu lấn sân sang cả thị trường bảo hiểm, chứng khoán, vàng, bất động sản... Đây là cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi thị trường không chỉ dành riêng cho các tổ chức trong nước mà sẽ có sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài.



Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty

| Loại lao động | Số lượng(người) |
|-----------------------------------|-----------------|
| Phân theo giới tính | 32 |
| Nam | 15 |
| Nữ | 17 |
| Phân theo trình độ học vấn | 32 |
| Trình độ đại học và trên đại học | 26 |
| Trình độ cao đẳng và trung cấp | 3 |
| Đối tượng khác | 3 |

(Nguồn: F.I.T)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Xây dựng đội ngũ; luôn cải thiện môi trường làm việc, quy tụ, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn kết; có trình độ nhiệt tình; làm việc có hiệu quả; tạo dựng được văn hóa mang bản sắc F.I.T và ngày càng chuyên nghiệp.
- Luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty và xã hội.
- Song song với công tác xây dựng đội ngũ và đào tạo cán bộ, F.I.T luôn chú trọng đến việc đa dạng hóa đội ngũ nhân lực trẻ, có khả năng kế thừa và tiếp quản, điều hành công việc, đồng thời xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng đến làm việc và gắn bó với F.I.T.

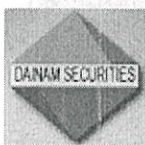
9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Công ty đã chi trả cổ tức năm 2013, 2014 đều bằng cổ phiếu ở mức lần lượt là 20% và 15%.

Năm 2015, Công ty dự kiến chi trả cổ tức ở mức 15%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu.



d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định

(Đơn vị: đồng)

| Khoản mục | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/03/2015 |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 10.620.141.774 | 37.899.727.027 | 57.498.588.659 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2.445.712 | 95.764.922 | 52.950.812 |
| Thuế GTGT phải nộp | 0 | 355.384.915 | |
| Tổng cộng | 10.622.587.486 | 38.350.876.864 | 57.551.539.471 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 (hợp nhất) và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ theo quy định

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm, Công ty đã trích lập các quỹ. Theo đó, số dư các quỹ tại các thời điểm như sau:

Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định

(Đơn vị: đồng)

| Khoản mục | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/03/2015 |
|--------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 200.000.000 | 2.520.895.078 | 886.852.413 |
| Quỹ dự phòng tài chính | - | 1.734.552.567 | - |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 257.750.000 | 7.069.273.739 | 5.997.303.233 |
| Tổng cộng | 457.750.000 | 11.324.721.384 | 6.884.155.646 |

(Nguồn: FIT)



g) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty

(Đơn vị: đồng)

| CHỈ TIÊU | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/03/2015 |
|------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| Phải thu của khách hàng | 34.389.701.998 | 114.024.171.633 | 202.005.941.733 |
| Trả trước cho người bán | 3.837.867.820 | 9.650.244.600 | 32.718.590.283 |
| Các khoản phải thu khác | 2.363.434.544 | 9.175.149.574 | 4.534.301.698 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (212.063.347) | (14.564.820.662) | (14.760.126.731) |
| TỔNG CỘNG | 40.378.941.015 | 118.284.745.145 | 224.498.706.983 |

Nguồn: FIT)





10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Chỉ tiêu tài chính của Công ty Mẹ.

| Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2013 | Năm 2014 | Quý I/2015 |
|---|------|----------|----------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,47 | 3,91 | 10,47 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,47 | 3,91 | 10,47 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 16,70 | 15,22 | 6,34 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 20,04 | 17,95 | 6,76 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | - | - | - |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Vòng | 0,16 | 0,06 | 0,003 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Hệ số LNST/DTT | % | 91,79% | 230,07% | 2204,38% |
| Hệ số LNST/VCSH bình quân | % | 17,75% | 25,93% | 9,43% |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 14,79% | 21,90% | 8,49% |
| Hệ số LN từ HĐKD/DTT | % | 119,37% | 295,84% | 2829,58% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2013, 2014 và BCTC Công ty mẹ chưa kiểm toán Quý I/2015 của FIT)

- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua hai năm 2013, 2014 và Quý I/2015 lần lượt ở mức: 2,47; 3,91 và 10,47; đều cao hơn 2 và có xu hướng tăng dần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định và duy trì tình trạng tốt, Công ty sử dụng hiệu quả tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản và Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2014 lần lượt là: 15,22 và 17,95, giảm nhẹ so với năm 2013. Tuy nhiên đến hết Quý I năm 2015 các chỉ số này có mức giảm mạnh so với năm 2014 và lần lượt bằng 6,34 và 6,76. Điều này là do Công ty giảm vay ngắn hạn trong Quý I/2015 và làm cho áp lực trả nợ của Công ty cũng giảm đi.
- Về năng lực hoạt động: Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tài chính nên Công ty



- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2014 và Quý I/2015 lần lượt là: 3,48 và 5,46 đều cao hơn 2 và có xu hướng tăng dần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định và duy trì tình trạng tốt, Công ty sử dụng hiệu quả tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên Tổng tài sản và Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty Quý I/2015 giảm tương đối so với năm 2014 là do trong Quý I/2015 Công ty tăng vốn điều lệ lên 892 tỷ đồng, dẫn đến Tổng tài sản cũng như Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên tương ứng trong khi Tổng nợ của Công ty giảm nhẹ dẫn đến các chỉ tiêu này trong Quý I/2015 giảm so với năm 2014.
- Về năng lực hoạt động: Mặc dù mới trải qua 3 tháng đầu năm 2015 nhưng các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty Quý I/2015 gần tương đương năm 2014. Cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đang được cải thiện theo chiều hướng lạc quan.
- Về khả năng sinh lời: Tuy mới đi hết Quý I/2015 nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đạt khá ấn tượng. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 đạt 14,31%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân Quý I/2015 đạt 9,63%. Mặc dù trong Quý I/2015 Công ty đã tăng vốn từ 499 tỷ đồng lên 892 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân Quý I/2015 của Công ty vẫn đạt khá cao là 14,31%, cho thấy việc tăng vốn điều lệ không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh lời của Công ty.

11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | | Tỷ lệ %/ VĐL |
|--------------------------|------------------------|----------------|-------------------------|------------|--------------------|
| | | | Cá nhân | Đại diện | |
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Phan Trung Phương | Chủ tịch HĐQT | 4.992.060 | 0 | 2,79% |
| 2 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Phó Chủ tịch | 1.616.792 | 0 | 0,90% |
| 3 | Phạm Công Sinh | Thành viên | 0 | 0 | 0,00% |
| 4 | Bùi Thanh Hương | Thành viên | 91.778 | 0 | 0,05% |
| 5 | Phan Minh Sáng | Thành viên | 0 | 0 | 0,00% |
| 6 | Nguyễn Văn Sang | Thành viên | 6.031.462 | 30.291.624 | 20,27% |
| 7 | Ngô Anh Sơn | Thành viên | 0 | 0 | 0% |
| Ban Kiểm soát | | | | | |
| 1 | Ninh Việt Tiên | Trưởng BKS | 143.578 | 0 | 0,08% |
| 2 | Lưu Đức Quang | Thành viên BKS | 0 | 0 | 0,00% |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Thành viên BKS | 0 | 0 | 0,00% |
| Ban Giám đốc | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Tổng giám đốc | 1.616.792 | 0 | 0,90% |



- 4/2007 - 7/2007 *Phó phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
- 8/2007 - 2/2008 *Giám đốc Dịch vụ tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 3/2008 - 19/1/2013 *Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 19/1/2013 – Nay *Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: *13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán: FIT)*
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và tranh ảnh giáo dục; Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ*
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: *4.992.060 cổ phần, chiếm 2,79% vốn điều lệ*
- + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*
- + Cá nhân sở hữu: *4.992.060 cổ phần, chiếm 2,79% vốn điều lệ*
- 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không
- 16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- 18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Phó Chủ tịch HĐQT

- 1/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT**
- 2/ Giới tính: **Nữ**
- 3/ Ngày tháng năm sinh: **15/07/1970**
- 4/ Nơi sinh: **Hà Nội**



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.3. Ông Phạm Công Sinh – Thành viên HĐQT

- 1/ Họ và tên: **PHẠM CÔNG SINH**
- 2/ Giới tính: Nam giới
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 13/08/1974
- 4/ Nơi sinh: Thái Bình
- 5/ CMND: 013005208, ngày cấp 28/08/2007, nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Số 39, Tổ 9, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497
- 10/ Địa chỉ email: sinh.pc@saonamgroup.com.vn
- 11/ Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- 12/ Quá trình công tác:
- + Từ 1998 đến 2007: *Quản lý Trade – Marketing Công ty Procter & Gamble Co. Ltd. Viet Nam (P&G Vietnam)*
 - + Từ 2007 đến Nay: *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam*
 - + Từ 19/01/2013 đến Nay: *Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: *Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T(mã chứng khoán: FIT)*
 - 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Sao Nam.*



HDQT Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội.

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:

91.778 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

91.778 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

11.1.5. Ông Phan Minh Sáng – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:

PHAN MINH SÁNG

2/ Giới tính:

Nam

3/ Ngày tháng năm sinh:

23/10/1975

4/ Nơi sinh:

Thái Bình

5/ CMND:

012750482 Ngày cấp: 13/01/2005 Nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch:

Việt Nam

7/ Dân tộc:

Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại:

0919752310

10/ Địa chỉ email:

sang.pm@tsccantho.com.vn

11/ Trình độ chuyên môn:

Tài chính

12/ Quá trình công tác:

- 01/1997 - 04/2000

Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh



+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*

+ Cá nhân sở hữu: *0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ*

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.1.6. Ông Nguyễn Văn Sang – Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN SANG**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 16/08/1975

4/ Nơi sinh: Hưng Yên

5/ CMND: 033075000082 ngày cấp: 12/9/2014 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: C26-BT6 –Phố Hoài Thanh – Khu Đô Thị Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

9/ Số điện thoại: 09 13 22 60 22

10/ Địa chỉ email: sang.nv@fitgroup.com.vn

11/ Trình độ chuyên môn: Kinh tế – Tài chính

12/ Quá trình công tác:

- 1996-1998 *Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Procter&Gamble Việt Nam*

- 1998-2006 *Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Công ty Shell Gas Hải Phòng*

- 2006-2007 *Trưởng phòng môi giới và lưu ký Công ty Chứng khoán Dầu Khí*

- 2007-2009 *Tổng GD Công ty CP đầu tư FIT*



- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 3 Cụm Đoàn Kết, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0913 22 85 93
- 10/ Địa chỉ email: son.na@dnse.com.vn
- 11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính- Ngân Hàng
- 12/ Quá trình công tác:
- Từ 1996 – 1997 Chuyên viên tại Tập đoàn Dệt May VN
 - Từ 1998 – 2000 Chuyên viên tín dụng - Công ty Tài chính Dệt May
 - Từ 2001 – 2004 Trưởng phòng kế toán- Công ty Tài chính Dệt May
 - Từ 2004 – 2007 Kế toán trưởng- Công ty Tài chính Dệt May
 - Từ 2007 – tháng 04/2014 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Tư vấn TCDN - Công ty CP Chứng khoán VNS (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)
 - Từ 05/05/2014 đến 12/2014 Phó tổng giám đốc- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
 - Từ 12/2014 – Nay Tổng giám đốc- Công ty CP Chứng khoán Đại Nam
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:
- + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không
- 16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không



14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: 143.578 cổ phần, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 143.578 cổ phần, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.3.2. Lưu Đức Quang – Thành viên Ban kiểm soát

1/ Họ và tên: LƯU ĐỨC QUANG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 12/11/1974

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ CMND: 011668254 Ngày cấp: 22/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Nhân Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 091 276 89 89

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Tài chính, Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- 1994 – 1995

Kế toán tổng hợp tại Trung tâm Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế khu vực 1

- 1995 – 1999

Kế toán tổng hợp tại Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế

- 1999 – 2003

Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính tại Công ty Dịch vụ tiết kiệm bưu điện

- 2003 – 5/2007

Trưởng phòng nghiệp vụ tại Công ty Dịch vụ tiết



19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11.3.3. Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên Ban kiểm soát

- 1/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH THÚY**
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 12/11/1980
- 4/ Nơi sinh: Bắc Giang
- 5/ CMND: 012889931 Ngày cấp: 07/07/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 95A- Tổ 64 - Linh Quang, P.Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0916392479
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Kế toán - Luật Kinh tế
- 12/ Quá trình công tác:
- 1998 – 2000 *Trường Quản lý Kinh tế Công nghiệp*
 - 2006 – 2011 *Viện Đại học Mở Hà Nội*
 - 6/2001 - 12/2003 *Nhân viên Công ty TNHH Thương mại Mô-tô Quốc tế*
 - 01/2004 – 04/2006 *Nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Như Ý*
 - 09/2007 - 01/2010 *Nhân viên Công ty Cổ phần Thép Kim Tín*
 - 02/2010 – nay *Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo*
 - 04/2014 – nay: *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
 - 1998 – 2000 *Trường Quản lý Kinh tế Công nghiệp*
- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư F.I.T (mã chứng khoán: FIT)
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo
- 14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ



13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng Công ty Công ty TNHH TM & XKN F.I.T Việt Nam

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/07/2015), trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có) Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12. Tài sản

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty:

(Đơn vị: đồng)

| TSCĐ Hữu hình | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị quản lý | Tài sản khác | Tổng cộng |
|--------------------------------|------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------|-----------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| 01/01/2015 | 111.641.251.329 | 49.282.028.067 | 19.865.493.004 | 1.428.112.181 | 97.409.646 | 182.314.294.227 |
| 31/03/2015 | 111.641.251.329 | 50.071.849.518 | 17.662.471.004 | 1.428.112.181 | 97.409.646 | 180.901.093.678 |
| Giá trị khấu hao lũy kế | | | | | | |
| 01/01/2015 | 34.775.465.657 | 26.340.417.432 | 7.240.179.112 | 304.469.116 | 97.409.646 | 68.757.940.963 |
| 31/03/2015 | 36.192.764.488 | 27.534.404.834 | 5.617.277.679 | 338.930.218 | 97.409.646 | 69.780.786.865 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| 01/01/2015 | 76.865.785.672 | 22.941.610.635 | 12.625.313.892 | 1.123.643.065 | - | 113.556.353.264 |
| 31/03/2015 | 75.448.486.841 | 22.537.444.684 | 12.045.193.325 | 1.089.181.963 | - | 111.120.306.813 |

(Nguồn: FIT)



Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC)

| Chỉ tiêu | Diện tích (m ²) | Mục đích sử dụng |
|--------------------------------------|-----------------------------|--|
| TÀI SẢN TRÊN ĐẤT | | |
| Văn phòng 1D Phạm Ngũ Lão-Cần Thơ | 217,8m ² | Làm trụ sở văn phòng 1D Phạm Ngũ Lão |
| Kho phân bón Cái rặng (An bình) | 893,4m ² | Cho TSP thuê làm kho thuốc BVTV |
| Kho Thanh phong (Q. Cái Rặng) | 4.050m ² | Cho HTX Thanh Phong thuê |
| Nhà 33B CMT8 Cần Thơ | 271,2m ² | Làm nhà khách của TSC |
| Nhà kho Cái sơn hàng bàng | 2.340 m ² | Cho WFC thuê |
| Nhà kho Cái sơn hàng bàng | | Cho WFC thuê |
| Nhà kho bót số 10 Châu thành | 398,75m ² | Bỏ trống, nhà nước đang tiến hành thu hồi (do quy hoạch chợ) |
| Nhà lưu trữ tài liệu đường 30/04 | 104,03m ² | Làm kho chứa chứng từ, tài liệu cũ |
| Nhà số 1A Phạm Ngũ Lão-Cần Thơ | 180,6m ² | Làm trụ sở văn phòng (chung với Toà Nhà 1D) |
| ĐẤT ĐAI THUỘC SỞ HỮU TSC | | |
| Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT | 5,754 | WFC sử dụng |
| Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT | 300 | Đất trống, đối diện WFC |
| Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT | 104 | |
| Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT | 2,558 | WFC sử dụng |
| Chi tiết: (Số GCN QSD đất) | | |
| BN 811672 | 982 | WFC sử dụng |
| " | 633 | WFC sử dụng |
| BN 852826 | 944 | WFC sử dụng |
| Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TPCT | 5.324,5m ² | |
| Chi tiết: (Số GCN QSD đất) | | |
| BN 852830 | 1,483 | WFC sử dụng |
| BN 811671 | 3,371 | WFC sử dụng |
| " | 470 | WFC sử dụng |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ)

Chi tiết danh mục tài sản, BĐS, đất đai thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Không có.



13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015 – 2016

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2015 - 2016

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 |
|--|----------------------|----------------------|
| | Kế hoạch (triệu VND) | Kế hoạch (triệu VND) |
| Vốn điều lệ trung bình | 1.583.700 | 3.000.000 |
| Tổng doanh thu | 2.472.964 | 3.500.000 |
| - Doanh thu thuần từ HĐKD | 2.300.000 | 3.250.000 |
| - Doanh thu tài chính | 172.964 | 250.000 |
| Lợi nhuận trước thuế | 322.164 | 562.500 |
| Lợi nhuận sau thuế | 251.288 | 450.000 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 15,6% | 13,8% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 15,9% | 15,0% |
| Cổ tức | 15% | 14% |

(Nguồn: F.I.T)

Do thay đổi cơ cấu hoạt động thay thế hoạt động hợp tác đầu tư và đầu tư tài chính bằng mảng đầu tư dài hạn vào công ty con/ công ty liên kết và cung cấp dịch vụ nên cơ cấu doanh thu của FIT có nhiều thay đổi. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của FIT dự kiến tăng mạnh lên mức 1.788 tỷ đồng năm 2015 và 3.250 tỷ đồng năm 2016. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2015 và năm 2016 dự kiến lần lượt là 172,96 tỷ đồng và 250 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến đạt 251 tỷ đồng và năm 2016 dự kiến đạt 450 tỷ đồng. Cổ tức năm 2015 và năm 2016 lần lượt ở mức 15% và 14%. Kế hoạch cổ tức năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên Hội đồng quản trị Công ty sẽ đề xuất mức chia cổ tức năm 2015 hợp lý với số vốn điều lệ thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2015 - 2016

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:



| Chỉ tiêu | Năm 2015 (triệu VND) | Năm 2016 (triệu VND) | Căn cứ thực hiện kế hoạch |
|---|-------------------------|-------------------------|---------------------------|
| <i>Giá vốn mạng tư vấn</i> | 2.889 | 4.052 | |
| <i>Giá vốn mạng cho thuê bất động sản</i> | 700 | 982 | |
| <i>Giá vốn bất động sản</i> | 36.000 | 50.478 | |
| <i>Giá vốn phân phối hàng hóa</i> | 111.600 | 130.000 | |
| Lợi nhuận gộp | 382.442 | 562.733 | |
| <i>Doanh thu tài chính</i> | <i>172.964</i> | <i>250.000</i> | |
| <i>Chi phí tài chính</i> | <i>25.041</i> | <i>35.000</i> | |
| <i>Chi phí bán hàng</i> | <i>91.170</i> | <i>100.000</i> | |
| <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i> | <i>76.780</i> | <i>85.000</i> | |
| <i>Lợi nhuận trước thuế</i> | <i>322.164</i> | <i>562.500</i> | |
| <i>Lợi nhuận sau thuế</i> | <i>251.288</i> | <i>450.000</i> | |

(Nguồn: F.I.T)

Chi tiết kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên như sau:

- Kế hoạch kinh doanh của DCL

| Chỉ tiêu | Năm 2015 (triệu VND) | Căn cứ thực hiện kế hoạch |
|--|------------------------|---|
| <i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>840.078.000.000</i> | |
| <i>Doanh thu dược phẩm</i> | <i>552.966.000.000</i> | <i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i> |
| <i>Doanh thu Capsule</i> | <i>167.200.000.000</i> | <i>Căn cứ vào nhu cầu thị trường và mạng</i> |

• Kế hoạch kinh doanh chi tiết của TSC

| Chỉ tiêu | Năm 2015 (triệu VND) | Căn cứ thực hiện kế hoạch |
|---|-------------------------|---|
| Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ | 1.010.000 | |
| <i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i> | <i>165.000</i> | <i>Căn cứ vào năng lực sản xuất hiện tại và mạng lưới phân phối</i> |
| <i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i> | <i>120.000</i> | <i>Căn cứ vào hợp đồng phân phối độc quyền hạt giống</i> |
| <i>Doanh thu từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i> | <i>245.000</i> | <i>Căn cứ vào nhu cầu thị trường và khả năng sản xuất</i> |
| <i>Doanh thu từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i> | <i>480.000</i> | <i>Căn cứ vào nhu cầu nông sản thế giới</i> |
| Giá vốn hàng bán | 804.700 | |
| <i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật</i> | <i>122.100</i> | |
| <i>Giá vốn từ hoạt động sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp</i> | <i>84.000</i> | |
| <i>Giá vốn từ mảng chế biến – xuất khẩu rau quả</i> | <i>166.600</i> | |
| <i>Giá vốn từ hoạt động thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)</i> | <i>432.000</i> | |
| Lợi nhuận gộp | 205.300 | |
| Doanh thu tài chính | 2.161 | |
| Chi phí tài chính | 20.674 | |
| Chi phí bán hàng | 68.235 | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 38.275 | |
| Doanh thu khác | 90.000 | |
| Chi phí khác | 20.000 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 150.277 | |

Kế hoạch kinh doanh của CTCP Thương mại và Dịch vụ Sao Nam.

| Chỉ tiêu | Năm 2015 (triệu VND) | Năm 2016 (triệu VND) | Căn cứ thực hiện kế hoạch |
|--|-------------------------|-------------------------|---|
| Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ | 400.000 | 600.000 | |
| <i>Doanh thu sản phẩm Nuwhite</i> | <i>63.000</i> | <i>100.000</i> | <i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có, tiềm năng cũng như nhu cầu thực tế của khách hàng</i> |
| <i>Doanh thu sản phẩm Dr.Clean</i> | <i>108.000</i> | <i>150.000</i> | <i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i> |
| <i>Doanh thu sản phẩm Nucare</i> | <i>64.000</i> | <i>85.000</i> | <i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i> |
| <i>Doanh thu sản phẩm Dr.Kool</i> | <i>72.000</i> | <i>90.000</i> | <i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty</i> |
| <i>Doanh thu Oclean</i> | <i>93.000</i> | <i>175.000</i> | <i>Dựa trên nguồn lực và hệ thống phân phối hiện có của cty, các kế hoạch marketing sẽ triển khai trong những năm tới</i> |
| Giá vốn hàng bán | 352.000 | 534.000 | |
| Lợi nhuận gộp | 48.000 | 66.000 | |
| Doanh thu tài chính | 5.000 | 5.000 | |
| Chi phí tài chính | 7.000 | 9.000 | |
| Chi phí bán hàng | 12.000 | 15.000 | |



đặt kế hoạch đến năm 2014 tổng doanh thu từ kinh doanh phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân của Sao Nam sẽ đạt khoảng 400-500 tỷ đồng và sẽ cam kết duy trì mức tăng trưởng bình quân 20%/năm tiếp theo. Do đặc thù của ngành hàng đòi hỏi một lượng vốn lưu động khá lớn, đồng thời Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng mới như mỹ phẩm, dầu gội đầu... nên các cổ đông thống nhất phần lợi nhuận thu được hàng năm sẽ chưa chia và bổ sung vào phần vốn lưu động.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2014, 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

(Lưu ý: Những đánh giá và nhận định nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư)

15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

15.1. Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2015, Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 1.792.124.770.000 đồng lên 3.000.000.000.000 đồng chi tiết như sau:

✓ **Chào bán cho cổ đông hiện hữu:**

- Loại cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 89.606.238 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 02 quyền mua thì được mua 01 cổ phiếu mới).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

✓ **Chào bán cho cổ đông chiến lược:**

- Hình thức phát hành: Bút toán ghi sổ.
- Kỳ hạn trái phiếu: 01 năm.
- Thời gian trả lãi: Lãi suất trả vào cuối kỳ.
- Mức lãi suất: 3%/năm.
- Thời gian phát hành: Dự kiến sau thời điểm phát hành 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2015 theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2015 (Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty).
- Giá trị phát hành: 300.000.000.000 đồng.
- Giá phát hành: 100.000 đồng/Trái phiếu.
- Phương thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.
- Phương án sử dụng vốn: Tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động; Đầu tư và các Công ty con, công ty liên kết có khả năng tăng cường cao thuộc các ngành hàng phát triển như tiêu dùng, nông sản, thực phẩm, tài chính...; Bổ sung vốn lưu động cho Công ty (Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên).

15.3. Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ/FIT ngày 26/04/2014, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 :

- Hội đồng quản trị Công ty sẽ sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn trong thời gian sớm nhất để phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ sửa đổi Công ty cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

15.4. Các cam kết khác:

- Về thành viên hội đồng quản trị độc lập: Trong cơ cấu Hội đồng quản trị của CTCP Đầu tư F.I.T có 2 thành viên hội đồng quản trị độc lập là bà Bùi Thanh Hương và ông Ngô Anh Sơn. Tuy nhiên, ông Ngô Anh Sơn hiện đang là Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Đại Nam – công ty chứng khoán tư vấn niêm yết cổ phiếu cho công ty. Điều này dẫn đến ông Ngô Anh Sơn có thể không đáp ứng được điều kiện của thành viên hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC: “Không làm việc tại các tổ chức cung cấp *dịch vụ tư vấn pháp luật*, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;”. Do đó, công ty cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị độc lập tại kỳ đại hội cổ đông gần nhất để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Về chức danh Trưởng Ban kiểm soát: Công ty cam kết sẽ tiến hành bầu lại Trưởng Ban kiểm soát trong kỳ Đại hội cổ đông tới để đáp ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 179.212.477 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 53, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 có quy định: “Cổ đông là các nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Tuy nhiên Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 26/07/2013 nên các cam kết này đã hết thời hạn có hiệu lực.

02 nhà đầu tư chiến lược là Đỗ Thị Na và Vũ Thị Minh Hoài mua cổ phần phát hành thêm của Công ty trong đợt phát hành riêng lẻ ngày 06/11/2014 bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/11/2014 đến 06/11/2015. Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của đợt phát hành này là 3.222.500 cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình có trọng số của các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách Book value;
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B) Price/Bookvalue;
- Giá giao dịch bình quân trên HNX trong 10 phiên liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại.

✓ Phương pháp Giá trị sổ sách book value:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu FIT = (Tổng tài sản – tài sản vô hình – nợ)/số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu FIT tại thời điểm 31/03/2015 trên báo cáo tài chính hợp nhất = $(1.340.798.957.565 - 42.528.143.935 - 197.025.571.900) / 89.212.488 = 12.344$ đồng/cổ phần.



✓ **Giá giao dịch bình quân 10 phiên trên HNX**

Mức giá đóng cửa trung bình của mã cổ phiếu FIT trên HNX từ ngày 21/07/2015 đến 03/08/2015 là 11.700 đồng/cổ phiếu.

Để xác định mức giá tham chiếu phản ánh chính xác nhất giá trị thực của cổ phiếu FIT cũng như những ảnh hưởng của thị trường, triển vọng đối với cổ phiếu, Công ty xác định mức giá khởi điểm có tính đến hệ số bình quân gia quyền của các phương pháp trên chi tiết như sau:

| Phương pháp | Mức giá (đồng/cổ phần) | Tỷ trọng | Giá trị (đồng/cổ phần) |
|---------------------------------|---------------------------|----------|---------------------------|
| Bookvalue | 12.344 | 20% | 2.469 |
| P/B | 17.282 | 60% | 10.369 |
| Giá bình quân 10 phiên trên HNX | 11.700 | 20% | 2.340 |
| Mức giá FIT | | | 15.178 |

Theo đó Công ty đề xuất mức giá dự kiến niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là: 15.000 đồng/01 cổ phần.

6. Giới hạn nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi niêm yết tại Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một công ty đại chúng.

Tại thời điểm niêm yết, các nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 16.196.997 cổ phần của Công ty tương ứng với tỷ lệ 9,04%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.



Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN TRUNG PHƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

NINH VIỆT TIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HÀ HỒNG TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ ANH SƠN



3 - C
GIAO
NG I
ANH
CHÍ
TP.